

Số: /BC-UBND

Tháp Mười, ngày tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Sơ kết 03 năm thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2025 trên địa bàn huyện Tháp Mười

Kính gửi: Văn phòng Điều phối tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Công văn số 63/VPĐP ngày 13/02/2023 của Văn phòng Điều phối tỉnh Đồng Tháp về việc tham mưu sơ kết, đánh giá giữa giai đoạn thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp (Kết luận số 250-KL/TU ngày 09/12/2022), Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Các văn bản chỉ đạo thực hiện

Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên cập nhật các văn bản về Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp của UBND tỉnh, các sở, ngành tỉnh, cụ thể hóa thành các chương trình, nghị quyết, kế hoạch triển khai đến các ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện, phấn đấu đạt các chỉ tiêu theo Kế hoạch đề ra. Tập trung chỉ đạo các ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn phát huy giá trị của các ngành hàng chủ lực của huyện, nhất là thực hiện các Kế hoạch phát triển các ngành hàng giai đoạn 2021-2025, hàng năm, UBND huyện đều ban hành các Kế hoạch cụ thể, triển khai đến các ban, ngành huyện, tổ chức chính trị - xã hội huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện. Một số văn bản cụ thể đã triển khai thực hiện, (có phụ lục kèm theo).

2. Công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Tái cơ cấu ngành nông nghiệp

Công tác thông tin, tuyên truyền được sâu rộng đến mọi tầng lớp Nhân dân, trọng tâm là Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch thực hiện hàng năm, 06 ngành hàng chủ lực của huyện (sen, lúa gạo, vịt, ếch, cá sặc rằn, mít) thông qua các cuộc họp báo ngành, hội thảo, tập huấn và sinh hoạt của các hội quán, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại. Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh huyện thường xuyên đưa tin bài qua hệ thống phát thanh, Trang thông tin điện tử huyện về hiệu quả các ngành hàng chủ lực của huyện, các cách làm hay, mô hình hiệu quả, tập thể và cá nhân tiêu biểu trong thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Qua triển khai, tuyên truyền thực hiện, nhận thức của cả hệ thống chính trị và Nhân dân về Tái cơ cấu nông nghiệp nâng lên rõ rệt. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, các ngành quan tâm sâu sát, trong thực hiện nhận được sự đồng tình hưởng ứng của người dân. Từ đó, kết quả Tái cơ cấu nông

nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới thời gian qua đạt được nhiều kết quả tích cực. Người dân dần thay đổi tập quán từ sản xuất nhỏ lẻ, truyền thống sang phát triển sản xuất hàng hóa, có liên kết trong tiêu thụ, có tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, giúp giảm giá thành, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm gắn với chuỗi giá trị bền vững và tăng thu nhập trên một đơn vị diện tích canh tác. Đồng thời, thay đổi tư duy từ “Sản xuất nông nghiệp” sang “Kinh tế nông nghiệp” trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Bên cạnh đó, ngành chuyên môn huyện đã phối hợp với Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh tổ chức tập huấn, tuyên truyền Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp ở các xã Đốc Bình Kiều, Phú Điền và Thanh Mỹ, có trên 150 đại biểu là cán bộ nông nghiệp xã, thị trấn; thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc các Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Hội quán trên địa bàn và nông dân tham dự. Đồng thời, cũng lồng ghép nội dung tuyên truyền Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp vào các buổi tọa đàm, tập huấn, hội thảo do ngành Nông nghiệp tổ chức.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả phát triển các ngành hàng có tiềm năng theo hướng sản xuất quy mô lớn, tập trung, theo chuỗi giá trị và từng bước tiến hành tiêu chuẩn hóa hệ thống nuôi trồng gắn với mã số vùng trồng, vùng nuôi, truy xuất nguồn gốc; đẩy mạnh sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt và tương đương

1.1. Ngành hàng lúa gạo

Tổng diện tích gieo trồng lúa hàng năm duy trì trên 100.000 ha, sản lượng đạt trên 600.000 tấn. Diện tích liên kết trong sản xuất lúa đạt 48.643ha/254.263,61 ha, đạt 19,13% tổng diện tích xuống giống¹ (theo Kế hoạch đến năm 2025 là đạt 30%); có 21 mã vùng trồng lúa được cấp mã số với diện tích 2.757,6 ha/30.979 ha tỷ lệ 8,9%.

Huyện đã xây dựng lịch thời vụ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương tạo điều kiện để cây trồng sinh trưởng phát triển tốt đảm bảo chỉ tiêu sản lượng lúa đạt theo kế hoạch năm. Đồng thời, thực hiện giãn vụ, luân canh cây hoa màu (ở một số xã) để tăng độ phì nhiêu và điều hòa dinh dưỡng trong đất, tạo điều kiện để cây lúa vụ kế sinh trưởng, phát triển tốt.

1.2. Ngành hàng sen

Tổng diện tích trồng sen cuối năm 2022 là 367,4 ha/1.000 ha, chiếm tỷ lệ 36,7% theo Kế hoạch đến năm 2025. Trong đó, liên kết trồng và tiêu thụ đạt 38

¹ Năm 2021: Diện tích xuống giống 109.550,8 ha/100.000 ha, đạt 109,6% so với kế hoạch. Năng suất BQ 6,82 tấn/ha (tươi) cao hơn 0,24 tấn/ha so với năm 2020, sản lượng đạt 747.720,6 tấn đạt 133,5% so với kế hoạch cao hơn 15.103 tấn so với năm 2020. Diện tích LKTT lúa là 24.416,7 ha/22.000 ha đạt 110,9% so với kế hoạch, chiếm 22,3% diện tích xuống giống, tăng 604 ha so năm 2020. Năm 2022: Tổng diện tích xuống giống 106.001,61/100.000 ha đạt 106% kế hoạch¹. Năng suất bình quân đạt 6,72 tấn/ha, sản lượng đạt 712.324, giá thành sản xuất bình quân 3.479 đồng/kg, lợi nhuận 16.174.860 đồng/ha. Diện tích liên kết tiêu thụ là 24.226,4 ha/24.000 ha đạt 100,94% so với kế hoạch, chiếm 22,85% diện tích xuống giống. Năm 2023: Vụ Đông Xuân 2022-2023 xuống giống được 38.721,2 ha/39.000 ha đạt 99,29% so với kế hoạch. Diện tích liên kết tiêu thụ lúa vụ Đông Xuân 2022-2023 đến nay là: 5.432,6 ha/26.000 ha đạt 20,89% so với kế hoạch, giảm hơn cùng kỳ là 2.585,9 ha, liên kết chủ yếu là các giống

ha, chiếm 10,3 % diện tích xuống giống²; có 01 mã vùng trồng sen được cấp mã số với diện tích 38 ha

Huyện quan tâm và phát triển sản xuất vùng quy hoạch tại khu du lịch Đồng Sen Gò Tháp một cách đồng bộ, hiệu quả, khuyến khích nông dân tham gia thực hiện mô hình lúa - sen luân canh. Ngoài ra, đã đăng ký nhãn hiệu chứng nhận Sen Tháp Mười trong nước và nước ngoài.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Nghiên cứu công nghệ và Sở hữu trí tuệ CIPTEK triển khai đăng ký xác lập quyền đối với chỉ dẫn địa lý “Đồng Tháp” cho sản phẩm sen. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện đã đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh “Xác định tác nhân gây một số bệnh hại quan trọng trên cây sen ở huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp và nghiên cứu quy trình quản lý bệnh” để nâng cao hiệu quả trồng sen³

1.3. Ngành hàng ếch

Tổng số lượng ếch thả nuôi đạt cuối năm 2022 là 58.643.760 con/50.000.000 con, chiếm tỷ lệ 117,3%, sản lượng đạt 6.000 tấn theo Kế hoạch đến năm 2025⁴. Năm 2023 (đến ngày 14/3/2023) số lượng ếch thả nuôi 7.950.000 con/46.785.000 con đạt 16,99 % so với kế hoạch. Thu hoạch 1.430.000 con; sản lượng 350 tấn.

Các ngành chuyên môn huyện thường xuyên tư vấn, hướng dẫn những tiến bộ, kỹ thuật mới về nuôi ếch giúp giảm giá thành sản xuất, nâng cao giá trị sản phẩm cho người nông dân. Đồng thời, kết nối và giới thiệu cho các cơ sở sản xuất giống đàn ếch bố mẹ chất lượng tốt, năng suất cao, sức đề kháng mạnh để nâng cao tỷ lệ sống của đàn ếch thịt.

Nhìn chung, hiện nay ngành hàng ếch gặp khó khăn trong khâu liên kết, tiêu thụ một phần do người nuôi chưa tìm được công ty, doanh nghiệp để liên kết tiêu thụ sản lượng ếch do mình sản xuất ra và một phần do ếch là đối tượng dễ nuôi, chu kỳ sản xuất ngắn nên tình trạng chăn nuôi phát triển tự phát, ồ ạt sản lượng tương đối lớn vào cuối vụ dẫn đến cung vượt cầu, giá ếch giảm từ đó cũng giảm đi một phần lợi nhuận của người nuôi trong thời gian qua.

1.4. Ngành hàng cá sặc rằn

Diện tích nuôi cá sặc rằn bình quân hàng năm đạt trên 165ha/200ha (diện tích mặt nước) đạt 82,66% kế hoạch đến 2025⁵

² Năm 2021: Diện tích trồng sen đạt 324,2/450 ha. Năm 2022: 367,4 ha/550 ha, tăng 43,2 ha so năm 2021, năng suất bình quân 3,85 tấn/ha, sản lượng 1.414,49 tấn, giá bán bình quân 25.000 đồng/kg, giá thành sản xuất 13.376 đồng/kg, lợi nhuận là 40,68 triệu/ha. Năm 2023: diện tích cây sen đạt 151,3 ha/550 ha, đã thu hoạch 138,3 ha.

³ Để nâng cao thu nhập một cách ổn định và đáp ứng với yêu cầu phát triển nông thôn mới cho các vùng canh tác Sen tại huyện Tháp Mười, Đồng Tháp, xây dựng quy trình canh tác Sen hiệu quả với chi phí sản xuất giảm, trong khi, năng suất, chất lượng và hiệu quả sau thu hoạch tăng, từ đó nâng cao lợi thế cạnh tranh giúp cây Sen có thể thâm nhập vào các thị trường có chất lượng cao và ổn định.

⁴ Năm 2021: Số lượng thả nuôi 34.235.000 con/50.000.000 con, sản lượng thu hoạch 3.354 tấn ếch thịt thương phẩm. Năm 2022: Thả nuôi 58.643.760/46.785.000 con, thu hoạch 22.915.000 con đạt 4.583 tấn tăng 1.193 tấn so với cùng kỳ. Năm 2023: Thả nuôi 4.200.000 con/46.785.000 con, thu hoạch 745.000 con; sản lượng 149 tấn. Việc tiêu thụ ếch chủ yếu qua thương lái, giá cả thay đổi theo thị trường, do từ đầu năm 2022 đến nay sản lượng cung cấp ra thị trường giảm về sản lượng, hiện giá ếch bán dao động từ 39.000- 40.000đ/kg, trong khi giá thành sản xuất là 32.413 đồng/kg người nuôi có lãi. Ngoài ra, người nuôi còn thu được lợi nhuận đáng kể từ việc nuôi cá thả ghép trong ao nuôi ếch.

⁵ Năm 2021: Diện tích thả nuôi là 176 ha/200 ha đạt 88% so với kế hoạch. Năm 2022: Diện tích thả nuôi lũy kế 251 ha/180 ha, đạt 139,4% so với kế hoạch tăng 75 ha so cùng kỳ. Tổng diện tích thu hoạch là 165 ha, sản lượng 3.414 tấn tăng 2.312 tấn so với cùng kỳ. Giá cá mẫu 8 con/kg dao động từ 38.000 - 42.000 đ tăng 13.000 - 14.000 đ/kg so với cùng kỳ, mẫu 5 con

Để đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng cũng như sản xuất các sản phẩm đạt chứng nhận OCOP của tỉnh, phương thức chăn nuôi cũng được người dân thay đổi dần theo hướng an toàn, dùng các loại men vi sinh thân thiện môi trường, không gây ảnh hưởng cho sức khỏe người tiêu dùng. Tái cơ cấu ngành hàng cá sặc rằn phải gắn kết giữa hộ nuôi và cơ sở chế biến để tạo ra sản phẩm mang giá trị kinh tế cao. Tuy nhiên, khâu cá sặc rằn chủ yếu tiêu thụ nội địa là chính, tập trung vào các dịp lễ, tết nên sản lượng tiêu thụ không cao, vì vậy các cơ sở chưa khai thác hết công suất chế biến. Đến nay, đã có Thuận Phát Hội quán (Ấp 3, xã Láng Biển) được cấp chứng nhận VietGAP với quy mô 27,25/19 hộ nuôi cá sặc rằn.

Huyện tiếp tục hỗ trợ triển khai đầu tư tại vùng quy hoạch vùng nuôi cá sặc rằn tập trung tại xã Láng Biển với diện tích nuôi là 200ha/250ha tổng diện tích qui hoạch, trong đó có các hạng mục xây dựng hạ tầng đang xây dựng với tổng kinh phí 37.748,8 triệu đồng⁶. Đồng thời, huyện đã xây dựng kế hoạch phát triển chuỗi liên kết ngành hàng cá sặc rằn gắn với vùng sản xuất trọng điểm trên địa bàn huyện đến năm 2025.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh và Trung tâm Ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao Đồng Tháp thực hiện Dự án “xây dựng mô hình sản xuất giống cá sặc rằn đạt năng suất, chất lượng cao và mang lại hiệu quả trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”⁷.

1.5. Ngành hàng vịt

Tổng đàn đạt 847.008 con/935.000 con, chiếm tỷ lệ 90,6%; tổng đàn thời điểm duy trì 461.978 con/515.000 con, chiếm tỷ lệ 89,7%. Sản lượng thịt vịt xuất chuồng đạt 616,37 tấn/840 tấn; sản lượng trứng vịt ước đạt 55,99 triệu trứng/58,71 triệu trứng theo Kế hoạch đến năm 2025⁸.

Trên địa bàn hiện có 03 Tổ hợp tác nuôi vịt rọ ở các xã Mỹ An, Mỹ Hòa, Mỹ Đông-Mỹ Quý. Ngoài ra, còn có 01 trang trại nuôi vịt rọ kết hợp điện mặt trời của ông Nguyễn Thanh Toàn cho hiệu quả kinh tế cao và có liên kết tiêu thụ với hệ thống của hàng Bách hóa xanh (cung cấp trên 12.000 trứng/ tuần). Hiện trang

68.000 - 70.000 đ/kg. Giá thành sản xuất: mẫu 8 con/kg là: 45.000 đ/kg; mẫu 5 con là 53.000 đ/kg nên người nuôi có lãi. Năm 2023: Đến nay đã thả nuôi 69 ha/180 ha đạt 31,11% so với kế hoạch, cao hơn cùng kỳ 18 ha. Tổng diện tích thu hoạch là 45 ha cao hơn cùng kỳ 19 ha. Tổng sản lượng 683 tấn cao hơn cùng kỳ 68 tấn. Hiện giá cá mẫu 8 con/kg, dao động từ 39.000 - 40.000 đ/kg cao hơn so cùng kỳ 12.000-14.000 đ/kg, do giá thức ăn, thuốc thủy sản, tăng so với cùng kỳ nên người nuôi tiếp tục không có lợi nhuận, thậm chí còn lỗ.

⁶ Đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Xây dựng hạ tầng phát triển vùng nuôi cá sặc rằn, xã Láng Biển, huyện Tháp Mười tại Quyết định số 1152/QĐ-UBND.HC ngày 21/10/2022.

⁷ Kết quả dự án đã tạo ra đàn cá sặc rằn bố mẹ chất lượng cao được lai tạo giữa hai nguồn cá từ tự nhiên của Kiên Giang và Đồng Tháp với số lượng được tạo ra 500kg cá bố mẹ với trọng lượng cá cái đạt 80-120gam/con, cá đực có trọng lượng 70-100gam/con. Từ đàn cá bố mẹ này đã cung cấp 10 triệu bột cá sặc cho 03 hộ nông dân ở huyện Tháp Mười và ương 10 triệu bột cá sặc rằn tại Trại thực nghiệm Nông nghiệp Bình Thạnh

⁸ Năm 2021: Tổng đàn vịt là 854.300 con, tổng đàn thời điểm duy trì 465.955/335.000 con (tổng đàn vịt nuôi an toàn sinh học 73.894/72.000 con, đàn vịt ở 3 Tổ hợp tác là 66.700 con), sản lượng thịt vịt xuất chuồng đạt 622 tấn, sản lượng trứng vịt ước đạt 57 triệu trứng, giá trị sản xuất ước đạt 115.115 triệu đồng (trong đó vịt thịt đạt 17.134 triệu đồng, trứng vịt đạt 97.981 triệu đồng) Năm 2022: Tổng đàn vịt là 839.715 con, tổng đàn thời điểm duy trì là 458.000 con/ 435.000 con, 3 Tổ hợp tác là 81.700 con (đàn vịt nuôi an toàn sinh học 82.000/72.000 con), sản lượng thịt vịt xuất chuồng đạt 610,74 tấn /568 tấn, sản lượng trứng vịt ước đạt 55 triệu trứng/49,59 triệu trứng, giá trị sản xuất ước đạt 111.506 triệu đồng (trong đó vịt thịt đạt 16.842 triệu đồng, trứng vịt đạt 94.664 triệu đồng). Có 01 trang trại nuôi vịt rọ kết hợp điện mặt trời cho hiệu quả kinh tế cao và có liên kết tiêu thụ với hệ thống của hàng Bách hóa xanh.

trại đã được cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn dịch bệnh và giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Ngành hàng vịt tuy gặp nhiều khó khăn trong quá trình phát triển theo định hướng Tái cơ cấu nông nghiệp, nhưng bước đầu đã đạt được một số kết quả nhất định: người dân thay đổi tư duy chăn nuôi, có quyền đàm phán trực tiếp bên thu mua sản phẩm và được thúc đẩy phát triển thông qua các chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Ngành chuyên môn cũng đã củng cố mạng lưới thú y cơ sở và thường xuyên tư vấn hướng dẫn kỹ thuật nuôi an toàn sinh học, xử lý môi trường, phòng tránh dịch bệnh, phù hợp kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế. Tổ chức liên kết giữa các tổ hợp tác và hộ chăn nuôi vịt với các đơn vị tiêu thụ.

1.6. Ngành hàng cây ăn trái (cây mít)

Diện tích trồng mít là 2.312,55 ha/2.000 ha, chiếm tỷ lệ 115,63% theo Kế hoạch đến năm 2025⁹. Có 22 vùng trồng mít được cấp mã số với 322,4 ha. Quí

Huyện tăng cường truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về sản xuất nông nghiệp an toàn, truy xuất nguồn gốc: sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, sản xuất theo hướng hữu cơ, ..; hỗ trợ nông dân thực hiện mô hình trồng mít theo hướng VietGAP để đáp ứng xuất khẩu ở các thị trường khó tính hơn; hiện có HTX DVNN Đốc Bình Kiều được cấp chứng nhận VietGAP với quy mô 7,9 ha/8 hộ trồng mít.

2. Hỗ trợ phát triển các sản phẩm gắn với lợi thế của từng địa phương theo chương trình mỗi xã một sản phẩm, nâng cao chất lượng, mẫu mã và đưa các giá trị văn hóa xã hội vào nhằm nâng cao giá trị sản phẩm. Tập trung vào các sản phẩm đặc sản nhằm phát huy bản sắc, lợi thế của địa phương, có giá trị cao, gắn với xây dựng nông thôn mới, kết hợp du lịch theo mô hình Mỗi xã một sản phẩm – OCOP

Huyện thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn nâng cao chất lượng, mẫu mã, đa dạng, nâng cao giá trị của sản phẩm nông nghiệp để tham gia thực hiện *Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với các ngành hàng Tái cơ cấu*.

Hiện nay, tổng số sản phẩm OCOP của Huyện được công nhận đạt 3-4 sao là 26 sản phẩm¹⁰ (gồm 19 sản phẩm đạt hạng 3 sao, 7 sản phẩm đạt hạng 4 sao), đạt 65% chỉ tiêu kế hoạch đến năm 2025 có 40 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP từ 03 trở lên. Đồng thời, cũng góp phần đảm bảo đạt yêu cầu hồ sơ minh chứng xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn Huyện theo tiêu chí 13.2 (có sản phẩm

⁹ Năm 2021: Diện tích trồng mít là 2.136,49, tăng 655,35 ha so với cùng kỳ, đang trong giai đoạn thu hoạch là 1.338,5 ha, năng suất bình quân 16 tấn/ha. Năm 2022: Diện tích trồng mít là 2.390,55ha, tăng 180,99 ha so cuối năm 2021, diện tích cho trái đang trong giai đoạn thu hoạch là 1.838,5 ha, năng suất bình quân 16 tấn/ha, giá bán trung bình 18.000 đồng/kg, trừ đi chi phí nông dân có lợi nhuận 65 - 89 triệu đồng/ha bằng so với cùng kỳ. Năm 2023: Tổng diện tích mít 2.390,55 ha, tăng 181,25 ha so với cùng kỳ. Đến nay, đã có 21 vùng trồng mít được cấp mã số với diện tích 311,5 ha.

¹⁰ 07 sản phẩm đạt OCOP 4 sao: Hạt sen sấy, Trà hoa sen, Hạt sen nước đường, Củ sen chua ngọt, Ngó sen chua ngọt, Củ sen sấy vị gà cay, Hạt sen sấy vị gà cay của Chi nhánh Công ty Cổ phần thực phẩm Sen Đại Việt.

19 sản phẩm đạt OCOP 3 sao: Khô cá sặc rằn của Cơ sở khô Dân Mập; Khô cá sặc rằn, Khô cá trê vàng, Khô cá lóc của Cơ sở Hùng Hồng; Hạt sen tươi, Củ sen cắt lát, Trà tim sen của Chi nhánh Công ty Cổ phần thực phẩm Sen Đại Việt; Sữa sen bột, Sữa sen bột vị cà phê của Cơ sở Diễm Thúy 2; DETOX Lá sen Hà Diệp Liên, Trà Hoa Sen Khánh Thu, Trà lá sen Hà Diệp Liên của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Khánh Thu; Trà tim Sen, Hạt sen sấy bơ, Rượu Hồng Sen tưu đặc biệt; Rượu Hồng Sen tưu của Công ty CP Đầu tư Thương mại Du lịch Đồng Tháp Mười; Gạo Chơn Chính ĐT 8, Gạo Chơn Chính ST25 của Công ty TNHH Chơn Chính; Khô cá lóc của Cơ sở Liêm Chi.

OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn). Trong đó có 19 sản phẩm từ sen đạt chứng nhận OCOP từ 3 đến 4 sao, 02 sản phẩm cá sặc rằn đạt chứng nhận OCOP 3 sao và 02 sản phẩm gạo sạch đạt chứng nhận OCOP 3 sao. Huyện đang tiếp tục vận động, hỗ trợ chuẩn hóa các sản phẩm của các ngành hàng còn lại để tham gia chương trình OCOP, đồng thời đăng ký 02 sản phẩm của Chi nhánh Công ty cổ phần Thực phẩm Sen Đại Việt tham gia chuẩn hóa để đạt 5 sao OCOP (Hạt sen nước đường và Trà hoa sen).

Huyện đã tổ chức 03 lớp tập huấn về kỹ năng số trên sàn thương mại điện tử Voso.vn và Postmart.vn, hỗ trợ Tạo tài khoản và đưa sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp đặc thù của địa phương lên sàn TMĐT có 164 đại biểu tham dự. Ngoài ra, có 23/26 sản phẩm OCOP tham gia sàn Thương mại điện tử (đạt 88,5%). Đồng thời, đã cử 02 cán bộ tham gia lớp tập huấn TOT cho cán bộ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và 31 học viên là các chủ thể, cán bộ phụ trách Chương trình OCOP các cấp tham dự 03 lớp tập huấn về hướng dẫn, lập thủ tục tham gia đánh giá, nâng hạng sản phẩm OCOP; hướng dẫn, lập thủ tục tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm và triển khai phần mềm đánh giá xếp hạng Chương trình OCOP năm 2022 do Văn phòng Điều phối xây dựng NTM&TCCNN tỉnh tổ chức.

Huyện đăng ký tham gia Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 với mục tiêu khai thác các thế mạnh của sản phẩm nông nghiệp, giá trị văn hóa, lịch sử vào phát triển du lịch, xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù của huyện (cây sen) theo định hướng sản phẩm du lịch nông nghiệp nông thôn trở thành một sản phẩm của chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm “đa dạng hóa” và “đặc thù hóa” sản phẩm du lịch cho địa phương¹¹.

Dự án mô hình phát triển sản phẩm OCOP - Sản phẩm từ sen trên địa bàn huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt. Qua đây, sẽ giúp ngành hàng sen phát triển đa dạng hóa và nâng cao chất lượng của các sản phẩm từ sen; hình thành các liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm đảm bảo tính bền vững, tăng khả năng cạnh tranh, nâng cao chất lượng và hiệu quả kinh tế các sản phẩm chiến lược từ sen nhằm hướng đến mục tiêu xuất khẩu; phát triển các sản phẩm từ sen trở thành sản phẩm chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP); phát triển các sản phẩm từ sen kết hợp du lịch sinh thái và ẩm thực sen với xây dựng hình ảnh đặc trưng của Tháp Mười gắn với biểu tượng sen, nhằm thu hút du khách trong và ngoài nước đến với vùng sen Tháp Mười

3. Chỉ đạo các ngành chuyên môn tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, cập nhật kiến thức về sản xuất, chế biến nông sản, ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật tiên tiến vào quy trình sản xuất, liên kết cho hội viên các hội quán; quan tâm giới thiệu các công ty, doanh nghiệp hợp đồng tiêu thụ sản phẩm của hội quán

¹¹ Công văn số 10151/UBND-NN - 20/10/2021 của UBND huyện Tháp Mười về đăng ký tham gia Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

3.1. Thực hiện các lớp tập huấn: Đã thực hiện 32 lớp tập huấn mã số vùng trồng tại 13 xã, thị trấn, 11 lớp tọa đàm các chuyên đề trong nông nghiệp tại xã Trường Xuân, Đốc Bình Kiều, Mỹ Hòa, Mỹ An, Thanh Mỹ, Tân Kiều, Phú Điền và Láng Biển, có 232 lượt người tham dự; 06 lớp tập huấn kỹ thuật và 02 mô hình đối với 4 xã triển khai thực hiện tham gia mô hình nông dân chuyên nghiệp là Đốc Bình Kiều, Phú Điền, Mỹ Đông, Thạnh Lợi¹². Phối hợp với Chi cục trồng trọt và BVTV tỉnh tập huấn cho 258 nông dân sản xuất lúa theo tiêu chuẩn SRP tại HTX DVNN xã Mỹ An, HTX DVNN xã Đốc Bình Kiều, HTXDVNN xã Phú Điền, HTXDVNN xã Tân Kiều; triển khai Chương trình hợp tác sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật an toàn và hiệu quả năm 2022 tại xã Hưng Thạnh, có 36 người tham dự và 10 lớp tập huấn thuộc Dự án phát triển Chuỗi giá trị có tăng cường ứng dụng kỹ thuật số và có khả năng ứng phó chủ động tới phụ nữ và thanh niên tại Việt Nam¹³ có 497 lượt người tham gia.

3.2. Về mô hình Người Nông dân chuyên nghiệp: Huyện Tháp Mười được tỉnh chọn làm điểm để triển khai thực hiện mô hình phấn đấu trở thành “người nông dân chuyên nghiệp”. Ban Thường trực UBMTTQVN huyện tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy có Công văn chỉ đạo và chọn 04 xã làm điểm (xã Mỹ Đông, xã Thạnh Lợi chọn lĩnh vực trồng lúa; xã Đốc Bình Kiều, xã Phú Điền chọn lĩnh vực trồng cây ăn trái). Đã tổ chức tuyên truyền được 323 cuộc, với 9.044 lượt người tham dự. Số hộ đăng ký tham gia thực hiện mô hình là 119 hộ, với diện tích là 2.811 ha. Qua 01 năm triển khai vận động thực hiện mô hình, đã tổ chức Hội nghị sơ kết và đang triển khai nhân rộng trên địa bàn toàn huyện.

3.4. Về hoạt động của mô hình Hội quán: Trên địa bàn huyện đã thành lập được 13 Hội quán với 583 thành viên. Tất cả các Hội quán đều có lịch sinh hoạt định kỳ hàng tháng. Ngoài ra, đã tổ chức tuyên truyền qua các buổi sinh hoạt Hội quán được 186 cuộc, với 5.952 lượt người tham dự; tổ chức 142 lớp tập huấn chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật với 6.499 lượt người dự. Đến nay, Hội quán đã ký liên kết bao tiêu sản phẩm được 6.350,1 ha.

4. Hỗ trợ đào tạo nghề, việc làm, tạo vốn cho hộ chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp và chuyển đổi ngành nghề

Công tác tuyên truyền, vận động, tư vấn học nghề, dạy nghề, giới thiệu việc làm được tập trung thực hiện, với sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy, chính quyền, sự vào cuộc quyết liệt của mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thông qua nhiều hình thức, lồng ghép vào các cuộc hội nghị, triển khai chỉ thị, nghị quyết và các chính sách, pháp luật mới của Nhà nước, nhằm tạo sự chuyển biến thực sự về nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị. Huyện đã tổ chức được 18 lớp đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa

¹² -ĐBK: Tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật 2 lớp trồng mít, 2 lớp mã số vùng trồng và Mô hình vườn kiêu mẫu trên cây Bưởi.

- Phú Điền: Tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật 2 lớp trồng mít, 2 lớp mã số vùng trồng.

- Mỹ Đông: Xây dựng Mô hình vườn kiêu mẫu trên cây Mít gắn với xây dựng nông thôn mới kiêu mẫu, 01 mô hình chuyển đổi cơ cấu mùa vụ và 01 mô hình cơ giới hóa đồng bộ gắn với chuỗi giá trị sản xuất.

- Thạnh Lợi: Tập huấn 2 lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật ủ lức bình làm phân bón hữu cơ và 1 lớp kỹ thuật trồng lúa.

¹³ Với những nội dung như sau: Giới thiệu về thương mại điện tử, Internet, các nền tảng về công nghệ thông tin và công nghệ số. Nâng cao nhận thức về chuỗi cung ứng nông sản thông minh nông sản an toàn; thực hành các kỹ năng cơ bản về công nghệ số. Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính nhóm; kỹ thuật canh tác hướng đến nông nghiệp 4.0 và ứng dụng công nghệ số đạt chuẩn hữu cơ, VietGAP/GlobalGAP; thông tin thị trường và kết nối thương mại, v.v

bàn, có 523 học viên tham dự, sau học nghề có trên 85% số học viên có việc làm ổn định. Ngoài ra, đã thực hiện được 09/09 lớp dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn (đạt 100% chỉ tiêu), với 254/262 học viên tham gia các lớp học và 100% có việc làm ổn định. Qua đó góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo của huyện là 66,14%, trong đó qua đào tạo nghề là 54,9%

Công tác tuyên truyền, vận động lao động hợp đồng có thời hạn ở nước ngoài được các ngành, các cấp thường xuyên thực hiện, số lượng lao động đi làm việc tăng, đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Qua 02 năm, đã có 351/300 lao động xuất cảnh đạt 117% so với kế hoạch huyện giao (chỉ tiêu hằng năm đưa 150 lao động lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài)⁽¹⁴⁾, có 67 lao động trúng tuyển chờ đi, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân. Qua điều tra rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, toàn huyện tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2021 có 640 hộ, chiếm 1,83%; hộ cận nghèo 1.102 hộ, chiếm 3,15% . Đến cuối năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo của huyện còn 488 hộ, tỷ lệ 1,39% (giảm 0,44% tương đương 152 hộ so với năm 2021); hộ cận nghèo còn 743 hộ, tỷ lệ 2,12% (giảm 1,03%, tương đương 359 hộ so với năm 2021).

Công tác triển khai, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các VBQPPL thuộc lĩnh vực chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa được thực hiện thường xuyên, đảm bảo cung cấp kịp thời thông tin, hướng dẫn cho người dân khi có nhu cầu chuyển đổi.

5. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp xã, huyện về quản lý kinh tế, kinh tế/kinh doanh nông nghiệp; chính sách bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao có tư duy, năng lực quản lý kinh tế, kinh tế/kinh doanh nông nghiệp cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, huyện

Đội ngũ cán bộ quản lý, làm việc thuộc lĩnh vực ngành nông nghiệp được tập huấn nâng cao kiến thức thường xuyên, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ quản lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đã cử cán bộ công chức, viên chức các phòng, ban chuyên môn, tổ chức chính trị - xã hội, UBND các xã, thị trấn và Hợp tác xã, Hội quán trên địa bàn huyện tham dự tập huấn kiến thức chuyển đổi số ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới cho cán bộ; 22 cán bộ ngành, đoàn thể huyện và các xã, thị trấn tham gia các lớp bồi dưỡng về kinh tế nông nghiệp, đào tạo về thị trường nông sản do Chi cục Phát triển nông thôn tổ chức.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu công việc, thông qua việc đa dạng các hình thức học tập như tại chức, vừa học vừa làm, đào tạo từ xa... Hiện nay, 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn; cán bộ, công chức cấp huyện có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên đạt 99,1% và 100% đáp ứng yêu cầu về tin học, ngoại ngữ.

⁽¹⁴⁾Năm 2021, có 177/150 lao động xuất cảnh đạt 118% so với kế hoạch huyện giao; năm 2022 có 174/150 lao động xuất cảnh đạt 116% so với kế hoạch huyện giao.

6. Xây dựng mô hình cải tiến, đổi mới hệ thống tổ chức lực lượng cán bộ kỹ thuật tại cơ sở (gắn với HTX, cộng đồng, doanh nghiệp,...). Phát triển các tổ chức kinh tế tập thể, đặc biệt là hợp tác xã trong vai trò điều phối hợp tác giữa các hộ sản xuất, liên kết giữa sản xuất với tiêu thụ

Kinh tế hợp tác có bước phát triển mạnh mẽ trong thời gian qua. Huyện triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ tái cơ cấu nông nghiệp trên địa bàn nhất là các mô hình kinh tế mới và kinh tế tập thể. Nhìn chung, tuy chưa đáp ứng theo yêu cầu Tái cơ cấu nông nghiệp, nhưng đã tạo được bước chuyển biến đáng kể; các Hợp tác xã, Hội quán, Tổ hợp tác đã có những đóng góp nhất định trong tổ chức liên kết tiêu thụ cho các thành viên, nhất là hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm. Cụ thể:

a) *Về kinh tế trang trại*: Toàn huyện hiện có 29 trang trại gồm: 05 trang trại chăn nuôi, 22 trang trại trồng trọt, 01 trang trại thủy sản và 01 trang trại tổng hợp. Trong đó có 03 trang trại đầu tư Dự án điện năng lượng mặt trời. Nhìn chung, các trang trại trên địa bàn hoạt động tương đối ổn định. Đa số các trang trại đều chưa thực hiện liên kết sản xuất, tiêu thụ mà chỉ bán các sản phẩm chính cho thương lái theo thời điểm của thị trường. Trong đó có 02 trang trại nổi bật gồm: 01 trang trại kết hợp mô hình Vườn ươm khởi nghiệp nông nghiệp và phát triển sản phẩm OCOP tại Ấp 4, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười (Vườn ươm góp phần hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp trên địa bàn huyện, là nơi ươm tạo các mô hình khởi nghiệp tiềm năng, là địa chỉ tin cậy của cộng đồng khởi nghiệp thông qua cung cấp các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ, kết nối và chuyển giao công nghệ, làm nền tảng ban đầu cho các dự án/doanh nghiệp khởi nghiệp) và 01 trang trại sản xuất trứng vịt an toàn đã đáp ứng yêu cầu liên kết tiêu thụ được với chuỗi cửa hàng Bách Hóa Xanh, đảm bảo được đầu ra sản phẩm.

b) *Hợp tác xã nông nghiệp*: Công tác củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp theo hướng đa dạng hóa các hình thức hợp tác, liên kết được tập trung thực hiện. Hiện nay, toàn huyện có 19 HTXNN đang hoạt động¹⁵ và 01 Chi nhánh HTX Nông nghiệp - Thủy sản Long Sơn (thành lập năm 2021), các HTX tiếp tục hoạt động ổn định, từng bước củng cố và mở rộng sản xuất kinh doanh, dịch vụ tổng hợp, phát triển đa ngành nghề, đáp ứng ngày càng nhiều hơn nhu cầu của thành viên. Huyện đang tiếp tục hỗ trợ để đảm bảo đạt có 20% HTX theo hướng đa dịch vụ hoạt động hiệu quả. Đa số HTX thể hiện được vai trò quan trọng trong cung cấp vật tư đầu vào, liên kết tiêu thụ sản phẩm và bao tiêu sản phẩm đầu ra cho thành viên, tiếp thu, hướng dẫn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển ngành nghề nông thôn, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế hộ nông dân và thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

c) *Tổ hợp tác nông nghiệp*: Trên địa bàn huyện có 129 tổ hợp tác, đang duy trì hoạt động, chủ yếu hoạt động trên lĩnh vực bơm nước tưới tiêu phục vụ sản

¹⁵ HTX DVNN Phước Tiến, HTX DVNN Phước Thành, HTX DVNN Mỹ Quý, HTX DVNN An Phong-Mỹ Hòa, HTX DVNN Đông Thành, HTX DVNN Mỹ Đông 2, HTX DVNN Mỹ Đông 3, HTX DVNN Thắng Lợi, HTX DVNN Mỹ An, HTX DVNN Phú Điền, HTX DVNN Thanh Mỹ, HTX DVNN Hưng Thạnh, HTX DVNN Trường Xuân, HTX DVNN Láng Biền, HTX DVNN Tân Kiều, HTX DVNN Thạnh Lợi, HTX DVNN Đốc Bình Kiều, HTX DVNN Trường Phát, HTX Nông nghiệp Lộc Phát.

xuất nông nghiệp, phun xịt thuốc, ghế nhựa, sản xuất bánh rế, đan ghế và đan chổi... hiện nay các tổ hợp tác góp phần giải quyết đáng kể một phần lao động tại địa phương.

Việc thực hiện quản lý nhà nước về Tổ hợp tác theo Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ hiện chưa đảm bảo, do các THT hoạt động trước đây theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ đã số chưa thực hiện chuyển đổi phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Mô hình Tổ Khuyến nông cộng đồng, huyện đã thành lập được 03 Tổ ở các xã Đốc Binh Kiều, Mỹ An và Mỹ Đông. Qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông để thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ HTX nông nghiệp, chuyển giao công nghệ, mô hình khuyến nông trên địa bàn.

7. Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng chuỗi liên kết ngành hàng chủ lực, đặc thù giai đoạn 2021 - 2025 (Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 25/8/2020 của UBND Tỉnh) đối với các ngành hàng tiềm năng của địa phương

Huyện đã thực hiện các mô hình sản xuất cho các ngành hàng Tái cơ cấu, đồng thời xây dựng ít nhất 01 vùng sản xuất nông nghiệp thông minh, hiện đại gắn với công nghiệp chế biến và tiêu thụ theo Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 25/8/2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng chuỗi liên kết ngành hàng chủ lực, đặc thù giai đoạn 2021 – 2025, cụ thể:

a) Mô hình cánh đồng sản xuất lúa tiên tiến, tiết kiệm nước ứng dụng các giải pháp công nghệ 4.0

Mô hình này là thực hiện đồng bộ cả một gói giải pháp kỹ thuật, áp dụng cơ giới hóa từ làm khâu đất, cấy bằng máy, bón phân thông minh (phân chậm tan), quản lý dịch hại bằng mạng lưới giám sát sâu rầy thông minh, sử dụng thiết bị bay không người lái (Drone) khi phun thuốc BVTV, đến chăm sóc, thu hoạch và gắn liên kết – tiêu thụ cho các Công ty, doanh nghiệp. Thực hiện mô hình giúp nông dân nắm bắt được những tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng các khâu quan trọng như: Giảm giống gieo sạ, giảm số lượng phân bón, giảm thuốc BVTV, giảm nước, quản lý nước ngập khô xen kẽ bằng hệ thống bơm tưới tự động, sử dụng phân thông minh duy nhất chỉ bón 1 lần cho cả quá trình sinh trưởng cây lúa, góp phần giảm phát khí thải nhà kính. Bên cạnh đó, giúp giảm chi phí sản xuất từ 150 -250 đ/kg, nâng cao năng suất, chất lượng, sản phẩm có đầu ra ổn định, tăng thu nhập cho người dân hơn từ 5 - 8 triệu đồng/ha so canh tác bình thường góp phần tăng thu nhập cho người dân. Ngoài ra, tạo được vùng nguyên liệu lớn cho các doanh nghiệp thực hiện liên kết tiêu thụ sản phẩm, tiến tới thực hiện cánh đồng lớn, góp phần xây dựng thương hiệu lúa gạo Việt Nam.

b) Các mô hình trình diễn có hiệu quả khác

Mô hình trên cây sen, đã triển khai thực hiện tại Ấp 5B, xã Trường Xuân, có 23 người tham dự với diện tích 01 ha.

Mô hình sản xuất lúa hữu cơ được thực hiện vào vụ Thu Đông 2022, tại xã Thạnh Lợi, diện tích 2 ha, giống OM 18, phân hữu cơ sử dụng 300-500 kg/ha vùi trước khi xuống giống. Qua thực hiện mô hình giúp nông dân nắm bắt được các

khâu quan trọng trong qui trình kỹ thuật sản xuất lúa hữu cơ, đặc biệt, sử dụng phân hữu cơ vào canh tác lúa, nhằm hạn chế thất thoát trong sử dụng phân bón hóa học, giúp cho cây lúa đẻ nhánh mạnh, bộ rễ ăn sâu, ít đổ ngã. Từ đó, giúp nông dân giảm chi phí sản xuất và tăng thu nhập. Ruộng mô hình có lợi nhuận cao hơn đối chứng (1.208.000 đồng/ha.)

Mô hình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn SRP được thực hiện vào vụ Thu Đông 2022 tại Ấp 1, xã Mỹ Hòa với qui mô 20 ha có 07 hộ nông dân tham gia, giống OM 18, lượng giống gieo sạ 120 kg/ha. Khi áp dụng mô hình nông dân thu được lợi nhuận cao hơn so với đối chứng là 5.399.270 đồng/ha. Qua thực hiện mô hình, đã giúp nông dân củng cố và nắm vững hơn qui trình sản xuất lúa chất lượng cao, nâng cao trình độ sản xuất, giảm số lần sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thực hiện đúng thời gian cách ly khi sử dụng thuốc, tiết kiệm thêm chi phí sản xuất, đảm bảo dư lượng thuốc không vượt mức cho phép, bảo vệ sức khỏe cho người sản xuất và người tiêu dùng, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển nền nông nghiệp bền vững.

c) Mô hình nông nghiệp kết hợp du lịch: Tiếp tục duy trì và phát triển 12 điểm du lịch cộng đồng gắn với cây sen¹⁶ trên địa bàn, để phát huy thế mạnh cây Sen kết hợp sản xuất nông nghiệp phát triển du lịch.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí ước thực hiện là 1.591.649.990 đồng. Từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021-2022 và nguồn kinh phí sự nghiệp nông nghiệp huyện hỗ trợ. Trong đó Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới là 459.367.990 đồng, kinh phí sự nghiệp nông nghiệp huyện là 1.132.282.000 đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của cấp trên; sự quan tâm lãnh, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của Ban Thường vụ Huyện ủy và sự tập trung chỉ đạo, thực hiện quyết liệt của Ủy ban nhân dân huyện, các ngành, các xã, thị trấn, sự phối hợp của Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và sự đồng thuận, tích cực hưởng ứng của người dân nên việc thực hiện Tái cơ cấu nông nghiệp trên địa bàn huyện thời gian qua đạt được nhiều kết quả tích cực. Sản xuất nông nghiệp của huyện từng bước phát triển theo hướng hiện đại, bền vững theo định hướng Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh, góp phần rất lớn vào thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, đổi mới diện mạo vùng nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân nông thôn.

2. Hạn chế và nguyên nhân

¹⁶ 12 điểm du lịch cộng đồng gắn với cây sen: Điểm tham quan Chín Theo; Điểm tham quan Sen hồng Tháp Mười; Điểm tham quan Tám Sen; Điểm tham quan Đồng Sen Gò Tháp; Điểm tham quan Thân Thương; Điểm tham quan Anh Hai Lúa; Điểm tham quan đồng sen Mười Minh (Hương Sen); Điểm tham quan đồng sen Nghĩa Nhân; Điểm tham quan Đất sen hồng; Điểm tham quan, du lịch Vườn Dâu; Điểm tham quan du lịch sinh thái Hòa Đồng; Điểm tham quan du lịch sinh thái Thuận Hiếu (Tham quan, du lịch cộng đồng, câu cá giải trí, bán đặc sản địa phương, phục vụ ăn uống).

Công tác tuyên truyền thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp chưa được sâu rộng, nhất là công tác tuyên truyền bằng hình ảnh trực quan do hạn chế về kinh phí, nhân lực.

Liên kết tiêu thụ nông sản còn mang tính nhỏ lẻ thiếu tính bền vững. Tình hình liên kết, tiêu thụ lúa tuy đạt kế hoạch đề ra; nhưng liên kết, tiêu thụ các mặt hàng nông sản nói chung còn chậm. Nguyên nhân, do đa số các HTX chưa đáp ứng được yêu cầu của một số công ty, doanh nghiệp như đại diện đứng ra ký kết hợp đồng liên kết tiêu thụ, tổ chức thu gom vận chuyển nông sản; chưa chủ động trong việc mời gọi doanh nghiệp đến ký kết tiêu thụ; công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia thực hiện liên kết tiêu thụ chưa sâu rộng. Mặt khác, một số Công ty, Doanh nghiệp liên kết tiêu thụ nhưng ràng buộc phải sử dụng phân bón, thuốc Bảo vệ thực vật của Công ty, Doanh nghiệp đó cung cấp nên không thu hút được người sản xuất vì giá cả các mặt hàng của doanh nghiệp cao hơn giá thị trường bên ngoài. Hoạt động của Hợp tác xã tuy có nâng lên nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, chủ yếu làm dịch vụ tưới tiêu.

Chưa thu hút được nhà đầu tư lớn để đẩy mạnh phát triển các ngành hàng tái cơ cấu, sản phẩm của 06 ngành hàng tái cơ cấu chủ yếu bán ở dạng thô nên giá trị kinh tế chưa cao, một số ngành hàng chậm phát triển do giá cả và thị trường không ổn định như ngành hàng vịt và ếch.

Một số xã vẫn chưa quan tâm nhiều đến việc tuyên truyền, vận động và hỗ trợ các chủ thể tiềm năng tham gia chương trình OCOP năm 2022.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Tiếp tục hỗ trợ huyện thực hiện tốt Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp ở địa phương. Đồng thời, hỗ trợ huyện trong công tác mời gọi, thu hút các Doanh nghiệp đầu tư nhà máy thu mua, sơ, chế biến theo các nhóm ngành hàng tái cơ cấu của huyện, nhất là các ngành hàng như vịt, cá sặc rằn, ếch, mít để thúc đẩy phát triển vùng nguyên liệu ổn định và bền vững.

Trên đây là Báo cáo Sơ kết 03 năm thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2025 trên địa bàn huyện Tháp Mười./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở NN&PTNT tỉnh;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- UBND TTQVN và các TC CT-XH huyện;
- Các ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- Lưu: VT, (Lan).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Công Phú

Phụ lục
CÁC VĂN BẢN HUYỆN BAN HÀNH
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 3 năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười)

Số TT	Số/ký hiệu	Nội dung	Ngày/tháng	Cơ quan/đơn vị ban hành
1	46/NQ-HĐND	Kế hoạch quy hoạch vùng chuyên canh sản xuất gắn với xây dựng các ngành hàng chủ lực theo chuỗi giá trị, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, phát triển kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2025.	12/8/2021	HĐND huyện
2	9358/KH-UBND	Kế hoạch Quy hoạch vùng chuyên canh sản xuất gắn với xây dựng các ngành hàng chủ lực theo chuỗi giá trị, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, phát triển kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.	09/9/2021	UBND huyện
3	11144/KH-UBND	Kế hoạch phát triển chuỗi liên kết ngành hàng cá sặc rằn gắn với vùng sản xuất trọng điểm trên địa bàn huyện Tháp Mười đến năm 2025	02/12/2021	UBND huyện
4	7499/KH-UBND	Kế hoạch phát triển ngành hàng lúa gạo đến năm 2025	28/11/2022	UBND huyện
5	7500/KH-UBND	Kế hoạch phát triển ngành hàng vịt huyện Tháp Mười đến năm 2025	28/11/2022	UBND huyện
6	7566/KH-UBND	Kế hoạch phát triển ngành hàng sen đến năm 2025.	30/11/2022	UBND huyện
7	2221/KH-UBND	Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 115- CTr/HU ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Huyện ủy Tháp Mười về tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2025.	29/4/2022	UBND huyện
8	5167/KH-UBND	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 trên địa	30/8/2022	UBND huyện

		bàn huyện Tháp Mười.		
9	5565/KH-UBND	Kế hoạch truyền thông, thông tin tuyên truyền Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững huyện Tháp Mười đến năm 2025.	21/9/2022	UBND huyện
10	7865/KH-UBND	Kế hoạch phát triển ngành hàng cây ăn trái (mít) và sản phẩm OCOP từ mít đến năm 2025	08/12/2022	UBND huyện
11	7866/KH-UBND	Kế hoạch phát triển ngành hàng cá sặc rằn huyện Tháp Mười đến năm 2025.	08/12/2022	UBND huyện
12	7873/KH-UBND	Kế hoạch phát triển ngành hàng Éch huyện Tháp Mười đến năm 2025.	08/12/2022	UBND huyện
13	7887/QĐ-UBND	Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững của huyện Tháp Mười đến năm 2025.	09/12/2022	UBND huyện
14	508/KH-UBND	Kế hoạch phát triển ngành hàng cá sặc rằn năm 2023.	18/01/2023	UBND huyện
15	509/KH-UBND	Kế hoạch Phát triển ngành hàng cây ăn trái (mít) năm 2023.	18/01/2023	UBND huyện
16	510/KH-UBND	Kế hoạch Phát triển ngành hàng lúa gạo năm 2023.	18/01/2023	UBND huyện
17	511/KH-UBND	Kế hoạch Phát triển ngành hàng sen năm 2023.	18/01/2023	UBND huyện
18	512/KH-UBND	Kế hoạch Phát triển ngành hàng vệt năm 2023.	18/01/2023	UBND huyện
19	513/KH-UBND	Kế hoạch Phát triển ngành hàng Éch năm 2023.	18/01/2023	UBND huyện